TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Út.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Nguyễn Phát Triển – Nghề nghiệp: Công chức - Phó chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam huyện Lai Vung.

2/ Bà: Quang Kim Cúc – Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên – Nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Trung Vinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - sinh ngày: 27/7/2000, sinh tại: Cần Thơ; trú tại: Khu vực TP, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn C – SN: 1967, con bà: Lê Thị T – SN: 1964; Tiền sự: Ngày 16/4/2016 bị Công an phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức Cảnh cáo; Tiền án: không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại Khu vực TP, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn B*:

1. Nguyễn Văn C - sinh năm: 1967, cha ruột (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thị T - sinh năm: 1964, mẹ ruột (có mặt tại phiên tòa).

Cùng trú tại: Khu vực TP, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B*: Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Nguyễn Thị H - sinh năm: 1976 (có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: ấp TP, xã TT, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Hoàng E - sinh năm: 1982 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: ấp TT, xã TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 04/4/2017, Lê Văn L từ Cù Lao TL, quận Thốt Nốt điều khiển vỏ tắc ráng qua ao cá của chị Đào Kim T tại khu vực Cái Dứa thuộc ấp HT, xã TH, huyện Lai Vung để giữ ao cá thế cho Nguyễn Thị H xin nghỉ, khi đi Lánh có rủ Nguyễn Văn B theo chơi, lúc đến ao cá L với B tổ chức uống rượu, đến khoảng 15 giờ 30 phút, Lánh lên nằm võng ngủ, B cũng nằm võng chơi, được khoảng 15 phút thì Lánh ngủ, B quan sát thấy nhà của chị Nguyễn Thị H khóa cửa (căn nhà này chị Thu cất cho chị Hùm ở để giữ ao cá). B nẩy sinh ý định vào nhà chị Hùm để tìm tài sản lấy trộm, B thấy phía trên cửa nhà trước có 01 khoản trống cao 01 mét nên leo lên kệ để tivi trèo vào nhà chị Hùm, thấy cửa phòng ngủ có khóa lại, phía trên có lỗ trống nên B trèo tường vào phòng ngủ, B thấy một cái tủ gỗ có 02 cánh cửa, một cánh cửa đã khóa và một cánh cửa không khóa, B đi lại mở cánh cửa không khóa ra, phát hiện 03 điện thoại di động (03 điện thoại hư không sử dụng được), B liền lấy để vào túi quần rồi đóng cửa tủ lại như ban đầu. B trèo tường ra ngoài và đem 03 điện thoại trộm được ra bụi tre phía sau trại cá chị H cất giấu. Sau khi cất giấu điện thoại xong, B đi lại nằm võng được khoảng 05 phút B thấy cây kiềm răng bằng kim loại để phía dưới chổ B nằm, B liền lấy cây kiềm đi lại bẻ ổ khóa cửa phòng ngủ, mở cửa đi vào bên trong, B đi lại tủ gỗ trước đó dùng tay giật mạnh cánh cửa còn lại thì cánh cửa mở ra, B thấy bên trong có 02 cái bọc nilon màu đen, B lấy cái bọc bên phải kiểm tra bên trong phát hiện có 01 cọc tiền Việt Nam 11.700.000 đồng (loại giấy polime nhiều mệnh giá khác nhau) và cái ví da. B đem tiền cất giấu chung với 03 điện thoại. Sau khi cất giấu tiền xong, B đi lại xem ông Lánh thức chưa, B thấy ông L vẫn còn ngủ say nên B tiếp tục đi vào phòng, mở tủ lấy cái ví da kiểm tra phát hiện bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc lắc vàng đeo tay (tất cả là vàng 18 kara), B lấy bỏ vào túi quần rồi đóng cửa tủ lại như ban đầu, B đem vàng cất giấu chung với số tiền và điện thoại đã trộm trước đó.

Sau khi cất giấu tài sản trộm được, B đi lại nằm võng, trong lúc nằm võng thì B nghỉ số tiền, điện thoại và vàng mà mình trộm được quá lớn nếu đem bán hay cầm thì dễ bị phát hiện. B đi lại chỗ cất giấu tài sản, lấy tiền chia làm 02 cọc và 01 chiếc nhẫn vàng để vào hai túi quần phía trước, số tài sản còn lại B lấy đi xuống bến ao cá ở TH ném xuống Sông Hậu bỏ rồi B đi lại võng nằm tiếp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi L ngủ thức dậy, B kêu L đưa về bên ao cá chị Đào Kim T (tại Cù Lao xã TL, quận Thốt Nốt), sau đó B đi bộ ra đường lộ, lấy xe

chạy về trại "Vườn Ổi" của ông L để cất giấu tài sản trộm được. Tại đây, B lấy số tiền và chiếc nhẫn để đi cất giấu thì phát hiện tiền trong túi bên trái bị rớt mất lúc nào không biết, B lấy cọc tiền còn lại và chiếc nhẫn đem ra bụi chuối phía sau cất giấu. Qua ngày hôm sau, B đi ra chổ cất giấu tiền lấy 150.000 đồng, B mua thẻ điện thoại 100.000 đồng, tiền còn lại mua thuốc hút và uống cà phê hết. Đến ngày 07/4/2017, B bị Công an phát hiện hành vi trộm của mình cùng tang vật là 5.550.000 đồng; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 18 kara trọng lượng 0,5 chỉ.

Theo kết luân định giá số 44/BB-ĐGTS ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung xác định giá trị các tài sản bị mất trộm gồm: 01 dây chuyền bằng vàng 18 kara trọng lượng 4,2 chỉ trị giá 11.088.000đ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18 kara trọng lượng 5,5 chỉ trị giá 14.520.000đ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18 kara trọng lượng 0,2 chỉ trị giá 528.000 đồng và 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 18 kara trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là: 27.456.000đ và 11.700.000đ tiền mặt. Tổng cộng là 39.156.000đ.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Nguyễn Văn B ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên khẳng định, việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Thị H vàng nữ trang và tiền mặt có tổng giá trị 39.156.000đ, nên hành vi của Nguyễn Văn B đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 BLHS xử phạt Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 02 năm tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên xác định bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục toàn bộ hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tuy nhiên Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm điều kiện hoàn cảnh của bị cáo mà có một mức hình phạt nhẹ để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại và nhìn nhận tội, nên không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp hiện trường vụ án, đúng với sự mô tả của người bị hại, người có quyền lợi, nghiã vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, người bị hại xác định đúng số vàng và tiền như lời khai của bị cáo, vì vậy lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, khách thể mà bị cáo xâm phạm là sở hữu tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 39.156.000đ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên hành vi của Nguyễn Văn B đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS có quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm…".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng do ham chơi không lo làm ăn muốn có tiền mà không cần lao động để tiêu xài cá nhân, ý thức xem thường luật pháp mà bị cáo cố ý phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất B trong dư luận, vì tài sản sơ hở ra sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lút nào, bị cáo xem thường pháp luật, không tôn trọng tài sản của người khác, do đó cần phải có một mức hình tương xứng và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích răng đe giáo dục bị cáo thành người công dân tốt về sau này.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn B, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra khi phạm tội bị cáo B chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 69 và khoản 1 Điều 74 BLHS để đảm bảo đường lối xử lý người chưa thành niên đúng với quy định pháp luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và đã thỏa thuận số tiền bồi thường với mẹ bị cáo B xong, nên bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đã xử lý xong trong quá trình Điều tra nên không xem xét lại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn B - phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Văn B - 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, do bị cáo là người chưa thành niên nên Nguyễn Văn Công và Lê Thị Tuyết là cha, mẹ ruột của bị cáo có nghĩa vụ thực hiện.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/12/2017. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;